

BÌNH LUẬN ÁN LỆ SỐ 42/2021/AL - QUYỀN LỰA CHỌN TÒA ÁN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG

ĐỖ VĂN ĐẠI

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: dvdai@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Văn bản quy phạm pháp luật đã bảo vệ quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng trong trường hợp có thỏa thuận lựa chọn Trọng tài Việt Nam hay lựa chọn Trọng tài nước ngoài khi việc giải quyết tranh chấp diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Đối với trường hợp thỏa thuận chọn Trọng tài nước ngoài mà việc giải quyết tranh chấp không diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ và Án lệ số 42 đã bổ sung hướng xử lý. Với Án lệ số 42, quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng được bảo đảm và cho thấy pháp luật Việt Nam có sự tương thích với xu hướng bảo vệ người tiêu dùng trước nguy cơ bùng nổ điều khoản trong hợp đồng theo mẫu lựa chọn Trọng tài nước ngoài.

Từ khóa: người tiêu dùng, quyền chọn Tòa án, Trọng tài nước ngoài

Abstract

The legal texts protect the consumer's right to access justice in case there is an agreement to select a Vietnamese arbitrator or choose a foreign arbitrator when the dispute resolution takes place in the territory of Vietnam. In the case an agreement provides for an selection of a foreign arbitration but the dispute resolution does not take place in the territory of Vietnam, the legal texts are incompleted and the case law no. 42 has supplemented the handling direction. With the case law no. 42, consumers' right to access justice is guaranteed. This reflects the fact that Vietnamese law is compatible with the trend of protecting consumers against the risk of exploding terms in contracts according to the foreign arbitration models.

Keywords: consumers, right to choose court, Foreign arbitration

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.206>

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày duyệt đăng: 28/12/2024

Nguồn án lệ: Bản án sơ thẩm số 54/2018/DS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Long T và ông Nguyễn Hoàng S với bị đơn là Công ty TNHH Khu du lịch V.

Vị trí nội dung án lệ: Đoạn 9 phần “Nhận định của Tòa án”

Khái quát nội dung của án lệ:

- **Tình huống án lệ:** Trong hợp đồng theo mẫu giao kết với người tiêu dùng có điều khoản lựa chọn Trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp. Khi xảy ra tranh chấp, người tiêu dùng khởi kiện ra Tòa án Việt Nam.

- **Giải pháp pháp lý:** Trường hợp này, phải xác định người tiêu dùng không lựa chọn trọng tài và có quyền lựa chọn Tòa án Việt Nam giải quyết.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010;

Điều 17 Luật Trọng tài thương mại năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

Từ khóa của án lệ: “Hợp đồng theo mẫu thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài”; “Người tiêu dùng”; “Lựa chọn Tòa án Việt Nam”.

NỘI DUNG VỤ ÁN: (...)

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[9] Hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ số PBRC-S-064621 thuộc loại hợp đồng soạn sẵn do nhà cung cấp dịch vụ đưa ra, soạn sẵn quy định thỏa thuận trọng tài, nay nguyên đơn là người tiêu dùng không đồng ý lựa chọn trọng tài và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết là phù hợp Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 17 Luật Trọng tài thương mại và hướng dẫn tại khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý và giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự”.

BÌNH LUẬN

Dẫn nhập. Trong thời gian dài, Trọng tài thương mại tập trung vào tranh chấp giữa các thương nhân. Với sự phát triển ngày càng mạnh, Trọng tài thương mại có xu hướng giải quyết cả tranh chấp với người tiêu dùng và Luật trọng tài thương mại của Việt Nam (sau đây là “Luật TTTM”) năm 2010 theo hướng này khi khoản 2 Điều 2 khẳng định “Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại” (như tranh chấp giữa một công ty thương mại và một cá nhân liên quan đến hợp đồng tiêu dùng) thuộc “thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài”.

Thực ra, giải quyết tranh chấp với người tiêu dùng tại Trọng tài có một số đặc thù. Thứ nhất, điều khoản trọng tài (cho phép Trọng tài đồng thời loại trừ thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp) thường được áp đặt cho người tiêu dùng trong hợp đồng mẫu (không có sự thương lượng bình đẳng giữa các bên); thứ hai, người tiêu dùng ít hiểu biết về Trọng tài hơn so với bên còn lại của hợp đồng; thứ ba, chi phí cho tố tụng trọng tài thường lớn trong khi đó giá trị tranh chấp với người tiêu dùng thường không cao. Chính vì vậy, bên cạnh việc cho phép giải quyết tranh chấp với người tiêu dùng tại Trọng tài, nhiều hệ thống pháp luật có xu hướng thiết lập cơ chế bảo vệ đặc thù cho người tiêu dùng. Việt Nam cũng theo hướng vừa nêu khi Điều 17 Luật TTTM năm 2010 quy định “Đối với các tranh chấp giữa nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và người tiêu dùng, mặc dù điều khoản trọng tài đã được ghi nhận trong các điều kiện chung về cung cấp hàng hóa, dịch vụ do nhà cung cấp soạn sẵn thỏa thuận trọng tài thì người tiêu dùng vẫn

được quyền lựa chọn Trọng tài hoặc Tòa án để giải quyết tranh chấp. Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ chỉ được quyền khởi kiện tại Trọng tài nếu được người tiêu dùng chấp thuận”; Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 (Điều 38) và năm 2023 (khoản 2 Điều 67) lần lượt quy định “Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải thông báo về điều khoản trọng tài trước khi giao kết hợp đồng và được người tiêu dùng chấp thuận. Trường hợp điều khoản trọng tài do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đưa vào hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung thì khi xảy ra tranh chấp, người tiêu dùng là cá nhân có quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp khác” và “Trường hợp điều khoản trọng tài do tổ chức, cá nhân kinh doanh đưa vào hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung thì khi xảy ra tranh chấp, người tiêu dùng có quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp khác”. Nếu hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam có điều khoản lựa chọn Trọng tài Việt Nam như chọn Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (*Vietnam International Arbitration Centre, VIAC*), quy định vừa nêu (theo hướng thỏa thuận trọng tài không vô hiệu nhưng hiệu lực của thỏa thuận trọng tài lệ thuộc vào sự lựa chọn của người tiêu dùng) không gặp khó khăn lớn trong áp dụng và thực tiễn xét xử tại Việt Nam cho thấy người tiêu dùng vẫn thường xuyên lựa chọn Tòa án hay Trọng tài.¹

Khó khăn phát sinh khi hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam có thỏa thuận trọng tài nhưng không lựa chọn Trọng tài Việt Nam mà lựa chọn Trọng tài nước ngoài như Trọng tài của Singapore trong Vụ việc tạo ra Án lệ số 42 theo đó “các bên có thỏa thuận chọn cơ quan và phương thức giải quyết tranh chấp là Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore (*Singapore International Arbitration Centre, SIAC*) theo các quy tắc trọng tài của SIAC có hiệu lực tại thời điểm giải quyết tranh chấp”. Đối với trường hợp vừa nêu, văn bản chưa rõ và Án lệ số 42 đã có hướng xử lý. Ở đây, Án lệ số 42 đã mở rộng phạm vi quy định về bảo vệ người tiêu dùng (i) và việc mở rộng này có ý nghĩa trong việc bảo vệ quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng trước nguy cơ bùng nổ các hợp đồng² có thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài (ii).

1. Mở rộng phạm vi bảo vệ người tiêu dùng

Nội dung Án lệ bổ sung. Án lệ số 42 có một số điểm bổ sung so với văn bản quy phạm pháp luật.

Ở đây, Án lệ xác định quan hệ hợp đồng có tranh chấp là quan hệ hợp đồng “theo mẫu” với “người tiêu dùng” mặc dù nội dung này có gây tranh cãi ở thời điểm giải quyết tranh chấp, nhất là khi hợp đồng có tranh chấp liên

1 Đỗ Văn Đại, *Luật trọng tài thương mại Việt Nam-Bản án và bình luận bản án*, (xuất bản lần thứ hai), Nxb. Hồng Đức, 2023, Bản án số 40-41.

2 Từ năm 2007, Franck Valencia đã nêu rằng “hợp đồng quốc tế với người tiêu dùng có xu hướng tăng theo cấp số nhân trong bối cảnh quốc tế hóa tăng và phát triển công nghệ giao tiếp hiện đại”. Xem Franck Valencia, “Parties faibles et accès à la justice en matière d’arbitrage”, *Revue de l’Arbitrage*, 2007, tr. 56.

quan đến đăng ký mua kỳ nghỉ trong đó người đăng ký mua “có thể bán hoặc chuyển nhượng cho người khác hoặc được trao đổi”. Ngoài ra, Án lệ còn bổ sung, làm rõ phạm vi áp dụng việc bảo vệ người tiêu dùng khi hợp đồng có thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài.³

Giá trị lớn nhất của Án lệ số 42 tập trung ở việc làm rõ phạm vi áp dụng việc bảo vệ người tiêu dùng khi Trọng tài được lựa chọn là Trọng tài nước ngoài. Để hiểu rõ hơn, chúng ta lần lượt phân tích vấn đề này dưới góc độ văn bản và nội dung Án lệ số 42.

1.1. Phạm vi bảo vệ theo văn bản

Văn bản luật. Ở thời điểm ban hành Án lệ số 42 và hiện nay, chúng ta có 2 văn bản Luật có nội dung về bảo vệ người tiêu dùng theo hướng cho phép người tiêu dùng lựa chọn Tòa án mặc dù có thỏa thuận trọng tài.

Văn bản thứ nhất là Luật TTTM năm 2010 với Điều 17 nêu trên. Nếu chỉ đọc Điều 17, chúng ta không gặp khó khăn trong việc áp dụng khi các bên lựa chọn Trọng tài nước ngoài vì Điều 17 không nêu phạm vi áp dụng. Tuy nhiên, Điều 1 Luật TTTM năm 2010 lại quy định “Luật này quy định về (...) tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam”. Nội dung này cho thấy Luật TTTM năm 2010 có điều chỉnh “Trọng tài nước ngoài” nhưng đối với tổ chức và hoạt động tại Việt Nam và phần tiếp theo của Luật TTTM năm 2010 có đề cập tới Trọng tài nước ngoài nhưng không đề cập tới các khía cạnh tố tụng của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam mà tập trung vào hoạt động tiếp thị của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (như về “Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam” tại Điều 15, Điều 74 và tiếp theo) trong khi đó Trọng tài mà các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp lại là Trọng tài nước ngoài (có hoạt động giải quyết tranh chấp ở nước ngoài). Do đó, ở khía cạnh phạm vi áp dụng, Luật TTTM năm 2010 chưa có quy định rõ ràng về trường hợp các bên có thỏa thuận chọn Trọng tài nước ngoài nhưng không liên quan đến “tổ chức và hoạt động tại Việt Nam”. Cụ thể, Luật TTTM năm 2010 chưa rõ quy định về trường hợp có điều khoản trọng tài với người tiêu dùng Việt Nam lựa chọn Trọng tài nước ngoài với việc giải quyết tranh chấp ở nước ngoài.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 có quy định bảo vệ người tiêu dùng trong điều luật được nêu trong phần Dẫn nhập và có phạm vi không thực sự rõ đối với trường hợp các bên lựa chọn Trọng tài nước ngoài như tình huống tạo ra Án lệ số 42. Thực tế, Điều 2 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010 chỉ nêu chung chung là “Luật này áp dụng đối với người tiêu dùng; tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

³ Trong thực tiễn, có Tòa án còn khai thác Án lệ số 42 trong việc xác định bản chất quan hệ có tranh chấp (xem Bản án số 366/2024/DS-PT ngày 29/5/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh).

trên lãnh thổ Việt Nam”. Đến lượt mình, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 đã bỏ quy định vừa nêu nên, đối với việc hợp đồng với người tiêu dùng chọn Trọng tài nước ngoài, phạm vi điều chỉnh của Luật bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng (trong đó có quy định về bảo vệ người tiêu dùng dù có thỏa thuận trọng tài) càng không rõ ràng.

Vấn bản dưới luật. Thực tế, Tòa án nhân dân tối cao đã có hướng dẫn liên quan đến Trọng tài trong đó có đề cập Trọng tài nước ngoài nhưng hướng dẫn này cũng chưa giải quyết được trường hợp các bên lựa chọn Trọng tài nước ngoài khi hoạt động giải quyết của Trọng tài nước ngoài không diễn ra tại Việt Nam.

Cụ thể, khoản 5 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thêm “đối với hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam” với nội dung “Trọng tài nước ngoài tiến hành việc giải quyết tranh chấp và có yêu cầu Tòa án Việt Nam hỗ trợ hoạt động thì Tòa án Việt Nam có thẩm quyền đối với hoạt động của Trọng tài nước ngoài theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 7 Luật TTTM” (điểm a). So với Luật, Nghị quyết đã mở rộng phạm vi điều chỉnh của các quy định trong Luật TTTM năm 2010 đối với Trọng tài nước ngoài: Trong Luật, chúng ta tập trung vào hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam còn, trong Nghị quyết, chúng ta quan tâm thêm về việc “Trọng tài nước ngoài tiến hành việc giải quyết tranh chấp” tại Việt Nam.

Mặc dù phạm vi Luật TTTM năm 2010 đã được Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP mở rộng, văn bản dưới Luật này cũng chưa đi xa tới mức điều chỉnh cả hoạt động giải quyết tranh chấp bởi Trọng tài nước ngoài ở nước ngoài. Chính vì vậy, hướng giải quyết của Án lệ số 42 là cần thiết như chúng ta thấy trong phần dưới đây.

1.2. Phạm vi bảo vệ theo án lệ

Hai dạng hoạt động. Đối với Việt Nam, hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài có thể được thể hiện dưới hai dạng.

Dạng thứ nhất là Trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp ở nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) như Trọng tài của Singapore giải quyết tranh chấp ở Singapore dù một hay các bên có sự hiện diện ở Việt Nam. Dạng thứ hai là Trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp ở trên lãnh thổ Việt Nam. Dạng thứ hai này cũng thường xuyên diễn ra và thực tiễn cũng như Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP theo hướng phán quyết được ban hành vẫn là phán quyết của Trọng tài nước ngoài, phải tuân theo cơ chế điều chỉnh phán quyết của Trọng tài nước ngoài⁴ như điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP xác định “Tòa án Việt Nam không có thẩm quyền đối

4 Xem Đỗ Văn Đại, *Sdd*, Bản án số 243-244.

với yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc của Trọng tài nước ngoài quy định tại điểm g khoản 2 Điều 7 Luật TTTM. Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định của BLTTDS về thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài”. Tinh thần của các quy định trong Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP là các hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam được xử lý như hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài Việt Nam ngoại trừ việc xử lý phán quyết trọng tài (không theo cơ chế hủy như phán quyết của Trọng tài Việt Nam mà theo cơ chế của công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

Mặc dù mở rộng phạm vi điều chỉnh quy định của Luật TTTM năm 2010 cho Trọng tài nước ngoài như vừa nêu, Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP vẫn chưa đi xa tới mức điều chỉnh cả hoạt động giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài ở nước ngoài, đặc biệt là vẫn chưa cho biết liệu người tiêu dùng ở Việt Nam có quyền lựa chọn Tòa án Việt Nam không khi các bên có thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp ở nước ngoài.

Bổ sung của Án lệ số 42. Trước sự không đầy đủ của văn bản (luật và dưới luật) như nêu trên, thực tiễn trước Án lệ số 42 có sự lúng túng. Đã có trường hợp Tòa án Việt Nam theo hướng không giải quyết tranh chấp khi các bên không có thỏa thuận lại lựa chọn Tòa án Việt Nam (tức theo hướng thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài vẫn ràng buộc người tiêu dùng Việt Nam) và hướng này đã gặp phải phản ứng từ các chuyên gia vì nó ảnh hưởng tiêu cực tới quyền được tiếp cận công lý của người tiêu dùng.

Ngày nay, Án lệ số 42 đã có hướng bổ sung cho khiếm khuyết nêu trên nên. Cụ thể, trái với một số tác giả, chúng tôi và Hội đồng thẩm phán theo hướng Án lệ số 42 là cần thiết để có thể bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam trước nguy cơ bùng nổ điều khoản mẫu lựa chọn Trọng tài nước ngoài (vì nhận thấy cần thiết nên chúng tôi đã đề xuất Án lệ này và đề xuất này đã Hội đồng thẩm phán đã thông qua). Cụ thể, theo Khái quát nội dung án lệ, “Trong hợp đồng theo mẫu giao kết với người tiêu dùng có điều khoản lựa chọn Trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp. Khi xảy ra tranh chấp, người tiêu dùng khởi kiện ra Tòa án Việt Nam. Trường hợp này, phải xác định người tiêu dùng không lựa chọn trọng tài và có quyền lựa chọn Tòa án Việt Nam giải quyết”.

Ở đây, hướng của Án lệ số 42 giúp làm rõ khả năng người tiêu dùng được lựa chọn Tòa án Việt Nam mặc dù hợp đồng có thỏa thuận chọn Trọng tài nước ngoài. Hướng của Án lệ số 42 mang tính nhân văn vì tạo điều kiện cho người tiêu dùng thực hiện tốt quyền tiếp cận công lý, quyền khởi kiện

của mình trước nguy cơ bùng nổ các điều khoản mẫu áp đặt lựa chọn Trọng tài nước ngoài khi có tranh chấp. Bởi lẽ, nếu phải theo kiện ở Trọng tài nước ngoài ở nước ngoài (khi không được phép khởi kiện tại Tòa án Việt Nam), người tiêu dùng sẽ gặp khó khăn về địa lý, kinh tế (nhất là chi phí tố tụng) cũng như pháp lý mà chúng ta sẽ thấy ở phần sau dẫn tới quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng bị hạn chế nghiêm trọng trên thực tế.

2. Ý nghĩa của việc mở rộng phạm vi bảo vệ người tiêu dùng

Ghi nhận quyền tiếp cận công lý. Khi có tranh chấp, chủ thể liên quan có quyền yêu cầu cơ quan tài phán giải quyết tranh chấp. Ngày nay, quyền tiếp cận công lý (quyền được giải quyết bởi cơ quan tài phán) có xu hướng được coi là một quyền cơ bản của con người và một nghiên cứu ở Châu Âu đã nhận định “quyền tiếp cận tài phán chắc chắn là một quyền cơ bản”.⁵

Ở Việt Nam, quyền tiếp cận công lý cũng được ghi nhận một cách minh thị hay ngầm định trong văn bản như Hiến pháp năm 2013 (khoản 1 Điều 14), trong văn bản dưới Hiến pháp như BLTTDS năm 2015 (khoản 1 Điều 4). Quy định này ghi nhận quyền tiếp cận công lý với cơ quan quan nhà nước là Tòa án. Khi các bên có thỏa thuận trọng tài một cách hợp pháp, Tòa án không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp như Điều 6 Luật TTTM 2010 quy định nhưng quyền tiếp cận công lý vẫn được bảo đảm vì Điều 14 BLDS năm 2015 về Bảo vệ quyền dân sự thông qua cơ quan có thẩm quyền đã quy định “Trường hợp quyền dân sự bị xâm phạm hoặc có tranh chấp thì việc bảo vệ quyền được thực hiện theo pháp luật tố tụng tại Tòa án hoặc trọng tài” (khoản 1) và khoản 1 Điều 5 Luật TTTM khẳng định “Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp”.

Nội dung trên cho thấy quyền tiếp cận công lý đã được ghi nhận, quyền tiếp cận công lý này có thể là quyền tiếp cận Tòa án nhà nước hay Trọng tài để giải quyết tranh chấp.

2.1. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng

Rào cản thực hiện quyền tiếp cận công lý. Khi Trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo thỏa thuận trọng tài, Tòa án không còn thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Về bản chất, thỏa thuận trọng tài chỉ trao cho Trọng tài khả năng giải quyết tranh chấp và Trọng tài có thực sự giải quyết tranh chấp hay không còn lệ thuộc vào yêu cầu của chủ thể liên quan. Thỏa thuận trọng tài trao cho các bên khả năng tiếp cận Trọng tài, tham gia vào tố tụng trọng tài và khả năng này được trao không chỉ cho nguyên đơn mà cho cả bị đơn nên, về mặt lý thuyết, quyền tiếp cận công lý được bảo đảm khi các bên có thỏa thuận trọng tài. Tuy nhiên, khác với công lý được bảo đảm bởi Tòa án, “tiếp cận công lý trọng tài

5 Franck Valencia, *tlđđ*, tr. 64.

không miễn phí và không nhận được trợ giúp tư pháp do không thuộc dịch vụ công”.⁶ Thực tế, khoảng cách, ngôn ngữ, đặc thù của tố tụng trọng tài và đặc biệt chi phí tố tụng có thể trở thành rào cản đối với người tiêu dùng trong việc tham gia tố tụng trọng tài, nhất là khi thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài. Vì vậy, tiếp cận công lý trọng tài có thể không còn được bảo đảm trong thực tiễn đối với người tiêu dùng. Một tác giả có lý khi nêu rằng “việc bảo vệ bên yếu thế không được bảo đảm trong lĩnh vực trọng tài quốc tế và hoàn cảnh này còn gây lo ngại hơn khi bên yếu thế nhất không thể vượt qua được rào cản tài chính nên bị tước bỏ quyền tiếp cận công lý”.⁷ Trong những tình huống như vụ việc tạo lập ra Án lệ số 42, điều khoản lựa chọn Trọng tài ở Singapore là rào cản thực sự cho người tiêu dùng Việt Nam trong việc tiếp cận công lý do quy trình tố tụng (một phần hay toàn bộ) không được triển khai bằng tiếng Việt, chi phí cho tố tụng tại Trọng tài ở Singapore được đánh giá là rất cao (cao hơn chi phí cho tố tụng trọng tài tại Trọng tài ở Việt Nam và rất cao so với chi phí tố tụng tại Tòa án Việt Nam). Với địa lý xa, ngôn ngữ không đồng nhất và chi phí tố tụng cao, người tiêu dùng Việt Nam như những cá nhân trong vụ việc tạo ra Án lệ số 42 rất khó có thể khởi kiện tại Trọng tài ở Singapore nên, về lý thuyết, người tiêu dùng này có thể tiếp cận công lý trọng tài nhưng, trên thực tế, khả năng tiếp cận công lý trọng tài của người tiêu dùng như vừa nêu là rất thấp, nếu không muốn nói là trên thực tế họ không thể tiếp cận được công lý trọng tài mặc dù có thỏa thuận trọng tài.

Một nghiên cứu đã khẳng định rằng “trọng tài quốc tế, theo quy định chung, là một dạng công lý ít phù hợp với người tiêu dùng, ở đó có yếu tố tài chính mà người tiêu dùng, ít biết về loại hình công lý đặc thù này, có nguy cơ không nhận thức được ở thời điểm xác lập hợp đồng và có thể làm cho họ ngại tham gia tố tụng khi có tranh chấp; trọng tài quốc tế tuân theo những quy định đặc thù mà các cá nhân thường không biết và nó loại bỏ bảo đảm của nguyên tắc xét xử hai cấp đồng thời người chuyên nghiệp thậm chí còn đưa vào điều khoản trọng tài những cách thức đặc thù như Hội đồng trọng tài ba người hay địa điểm trọng tài rất xa so với nơi người tiêu dùng, những thứ làm nản lòng người tiêu dùng khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình”.⁸ Trong vụ việc tạo ra Án lệ số 42, người tiêu dùng sống ở một tỉnh của Việt Nam, nhiều khả năng không biết tiếng Anh (ngôn ngữ thông thường tại Trọng tài ở Singapore) và đặc biệt “giá trị hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ là 388.110.000đ” nên người tiêu dùng sẽ khó thực thi quyền khởi kiện của mình tại Trọng tài Singapore như thỏa thuận trong hợp đồng: thỏa thuận trọng tài trao cho họ khả năng tiếp cận công lý trọng tài nhưng họ không

6 Franck Valencia, *tldd*, tr. 63.

7 Franck Valencia, *tldd*, tr. 60.

8 Christophe Seraglini, “Eclaircie pour la protection du consommateur dans l’arbitrage international”, *Revue de l’Arbitrage*, 2021, tr. 658.

trong khả năng tiếp cận được công lý trọng tài này trong thực tế và đây là hệ lụy nghiêm trọng từ loại thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài trong hợp đồng với người tiêu dùng.

Cho phép chọn Tòa án để bảo đảm tiếp cận công lý. Phần trên cho thấy việc thỏa thuận chọn Trọng tài nước ngoài có thể dẫn tới thực tế là người tiêu dùng rơi vào tình trạng không thể tiếp cận được công lý nếu chúng ta buộc tuân theo thỏa thuận trọng tài: về lý, người tiêu dùng không thể tiếp cận được công lý nhà nước (do thỏa thuận trọng tài loại trừ thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp) và, về thực tế, họ không tiếp cận được công lý trọng tài (do quá xa, không hiểu biết đặc thù của tố tụng trọng tài ở nước ngoài, chi phí tố tụng cao trong khi đó giá trị tranh chấp lại thấp). Vì vậy, cần có cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trước những rủi ro nêu trên và một tác giả đã khẳng định “nếu thỏa thuận trọng tài được chấp nhận mà không có giới hạn đặc thù trong hợp đồng tiêu dùng quốc tế, nó có nguy cơ trở thành điều khoản phổ thông, nhất là khi người chuyên nghiệp muốn tước bỏ người tiêu dùng khỏi những bảo đảm mà công lý nhà nước thực hiện và do đó làm nản lòng người tiêu dùng trong việc khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình”.⁹

Một trong các cách thức bảo vệ người tiêu dùng trước rủi ro nêu trên là chúng ta theo hướng thỏa thuận trọng tài vô hiệu với hệ quả là Trọng tài được lựa chọn không có thẩm quyền và tranh chấp vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đây là cách mà nhiều hệ thống pháp luật đã làm trước đây nhưng cách này quá cực đoan: thỏa thuận trọng tài vô hiệu thì chỉ có thể quay trở lại với Tòa án, người tiêu dùng không có thể ở lại với Trọng tài khi họ có nhu cầu. Từ đó, hướng thứ hai được sử dụng hiện nay là cho phép người tiêu dùng được lựa chọn ở lại với Trọng tài đã thỏa thuận hay quay trở lại Tòa án mặc dù có thỏa thuận trọng tài. Hướng này đã được ghi nhận trong Điều 17 Luật TTTM nêu trong phần Dẫn nhập và được Ấn lệ số 42 vận dụng hướng đó cho cả thỏa thuận lựa chọn Trọng tài nước ngoài.

Hướng nêu trên giúp loại bỏ nguy cơ mất quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng và cũng là xu hướng ở nước ngoài như chúng ta sẽ thấy ở phần sau. Đó cũng là hướng được nhiều học giả nước ngoài khuyến nghị để bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho người tiêu dùng. Theo một tài liệu, “trong những trường hợp mà người tiêu dùng không thể tiếp cận Trọng tài trên thực tế, nhất là do chi phí quá cao hay không tương thích với tranh chấp, làm sao họ có thể có được một phán quyết trọng tài? Với bối cảnh pháp luật thực định, người tiêu dùng ngay từ đầu đã bị tước bỏ một cách thuần túy quyền tiếp cận tài phán và, trong nhiều trường hợp, họ bị tước bỏ quyền tiếp cận Trọng tài trên thực tế và như vậy bị tước bỏ quyền có một phán quyết (...). Ở đây, xâm phạm quyền tiếp cận công lý rất rõ ràng và điều này đã được

9 Christophe Seraglini, *tlld*, tr. 658.

các tác giả quan tâm. Ý tưởng *từ bỏ công lý kinh tế* đã được đưa ra để lý giải thỏa thuận trọng tài bị vô hiệu hóa và người tiêu dùng được phép quay lại yêu cầu trực tiếp Tòa án nhà nước”.¹⁰

2.2. Tương thích với xu hướng bảo vệ người tiêu dùng

Kinh nghiệm của Pháp. Hướng nêu trên của Án lệ số 42 còn làm cho pháp luật của chúng ta tương đồng với xu hướng bảo vệ người tiêu dùng trên thế giới, nhất là khi hợp đồng với người tiêu dùng lựa chọn Trọng tài nước ngoài. Để hiểu rõ hơn, chúng ta tham khảo kinh nghiệm của Pháp về vấn đề tương tự. Thực tế, trong một thời gian dài, điều khoản trọng tài trong hợp đồng với người tiêu dùng không có giá trị pháp lý tại Pháp. Đến năm 2001, Pháp sửa đổi BLDS về nội dung này với “mục đích bảo vệ bên yếu thế”¹¹ và, năm 2016, Pháp tiếp tục sửa đổi nội dung trong Điều 2061 BLDS theo hướng “khi một bên không xác lập thỏa thuận trọng tài trong hoạt động nghề nghiệp, điều khoản trọng tài không ràng buộc bên đó”. Với hướng mới này, “bên không giao kết trong khuôn khổ hoạt động nghề nghiệp được quyền lựa chọn. Bên đó có thể chấp nhận áp dụng điều khoản trọng tài (hoặc với tư cách là nguyên đơn nếu như bên đó viện dẫn điều khoản trọng tài, hoặc với tư cách bị đơn nếu bên đó không vận dụng sự không ràng buộc của điều khoản trọng tài đối với mình). Trong trường hợp ngược lại, bên đó có thể từ chối áp dụng điều khoản trọng tài bằng cách hoặc là khởi kiện ra Tòa án quốc gia nếu như bên đó là nguyên đơn, hoặc viện dẫn rằng tòa trọng tài không có thẩm quyền dù đã được thành lập (hoặc đơn giản hơn là phản đối với việc thành lập tòa trọng tài). Bên đó không cần phải nhắc lại sự ưng thuận của mình đối với điều khoản trọng tài, mà vẫn có thể trực tiếp áp dụng điều khoản trọng tài trong trường hợp bên đó là nguyên đơn hoặc phản đối điều khoản trọng tài trong trường hợp bên đó là bị đơn”.¹² Ở đây, “người tiêu dùng sẽ được quyền chọn, hoặc khởi kiện ra Trọng tài, hoặc khởi kiện ra Tòa án quốc gia”.¹³

Điều 2061 nêu trên đương nhiên được áp dụng cho người tiêu dùng trong nước. Ban đầu, Tòa án Pháp không áp dụng Điều 2061 cho người tiêu dùng quốc tế như cho hợp đồng với người tiêu dùng Pháp nhưng lựa chọn Trọng tài nước ngoài. Thực vậy, “trước sự im lặng của văn bản, án lệ phân biệt rõ ràng cơ chế điều chỉnh điều khoản trọng tài trong nước và điều khoản trọng tài quốc tế. Án lệ đã cho rằng Điều 2061 trước đây không áp dụng cho trọng tài quốc tế”.¹⁴ Trong một thời gian dài, Tòa án Pháp ghi nhận hiệu lực áp dụng của điều khoản trọng tài (tức thẩm quyền giải quyết tranh chấp không thuộc Tòa án mà thuộc Trọng tài mà các bên đã thỏa thuận) mặc dù một bên

10 François Xavier Train, “Impécuniosité et accès à la justice dans l’arbitrage international”, *Revue de l’Arbitrage*, 2012, tr. 271.

11 Jean-Baptiste Racine, *Droit de l’arbitrage*, Puf, 2016, phần số 186.

12 Charles Jarrosson và Jean-Baptiste Racine, “Les dispositions relatives à l’arbitrage dans la loi de modernisation de la justice du XX^e siècle”, *Revue de l’Arbitrage*, 2016, tr. 1017.

13 Marie Danis, “Les questions soulevées hors la loi “Justice du xx^e siècle” – La nouvelle convention d’arbitrage dans le contrat de travail”, *Cahiers de l’arbitrage* 01 juin 2017, n° 1.

14 Franck Valencia, *tldt*, tr. 57.

là người tiêu dùng Pháp và Trọng tài được lựa chọn là Trọng tài nước ngoài.¹⁵ Tuy nhiên, đến năm 2020, Tòa án Pháp đã thay đổi cách tiếp cận, thay đổi “án lệ” và theo hướng bảo vệ quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng thông qua việc khai thác quy định của châu Âu về bảo vệ người tiêu dùng (chống lại điều khoản trong hợp đồng được coi là điều khoản lạm dụng). Cụ thể, trong một án lệ năm 2020 ở đó cá nhân sử dụng dịch vụ của một công ty luật bị ràng buộc bởi một điều khoản trọng tài được soạn bằng tiếng Pháp nhưng Trọng tài được lựa chọn lại là Trọng tài ở Tây Ban Nha, Tòa án tối cao Pháp đã xét rằng “Tòa phúc thẩm, sau khi xem xét khả năng áp dụng trên cơ sở tính đến tất cả các yếu tố pháp lý và thực tế cần thiết mà tòa có thể loại bỏ điều khoản trọng tài vì tính chất lạm dụng của nó, đã hoàn thành nhiệm vụ của thẩm phán quốc gia là đảm bảo hiệu lực đầy đủ của luật châu Âu về bảo vệ người tiêu dùng, mà không vi phạm các quy định của Điều 1148 của BLTTDS”.¹⁶ Với án lệ này, “khi người tiêu dùng quốc tế muốn áp dụng quy định về các điều khoản lạm dụng để phản đối thẩm quyền của tòa trọng tài, họ có thể viện dẫn các lập luận của mình trực tiếp trước tòa quốc gia mà không phải lo ngại bị chuyển sang Trọng tài”.¹⁷ Nội dung vừa nêu cho thấy Tòa án Pháp đã thay đổi cách tiếp cận và theo hướng bảo vệ người tiêu dùng quốc tế thông qua quy định của châu Âu về chống điều khoản lạm dụng.¹⁸

Cách tiếp cận mới của Tòa án Pháp khác với cách tiếp cận của chúng ta trong Án lệ số 42 nhưng kết quả là tương đồng nhau: Người tiêu dùng có quyền quay lại Tòa án dù có điều khoản trong hợp đồng lựa chọn Trọng tài nước ngoài. Thực ra, trước án lệ năm 2020, Bộ trưởng Bộ tư pháp của Pháp cũng theo hướng trên khi được chấp vấn.¹⁹

Kinh nghiệm nước khác. Xu hướng bảo vệ quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng trước điều khoản lựa chọn trọng tài ở nước ngoài không chỉ tồn tại ở Pháp. Xu hướng này còn tồn tại ở hệ thống pháp luật khác và trường hợp của Quebec (Canada) là một ví dụ.

Trước khi sửa đổi Luật năm 2006 về bảo vệ người tiêu dùng, Tòa án Canada cũng tìm cách bảo vệ người tiêu dùng Canada trước thỏa thuận chọn Trọng tài nước ngoài. Chẳng hạn, đối với hợp đồng với người tiêu dùng (được xác lập và có tranh chấp trước khi sửa Luật năm 2006) trong đó có điều khoản lựa chọn Trọng tài tại Mỹ, Tòa án Canada (khi xem xét lại án của Tòa án Quebec) đã theo hướng “điều khoản trọng tài không ràng buộc người tiêu dùng Quebec”.²⁰ Ở khía cạnh văn bản, Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm

15 Franck Valencia, *tldd*, tr. 57.

16 Cass. 1re civ., 30 sept. 2020, n° 18-19.241, P+B: JurisData n° 2020-015421.

17 Maximin de Fontmiche, “La revanche de la protection du consommateur sur l’efficacité de l’arbitrage international”, *JCP.G*, 2020, tr. 1311.

18 Samantha Nataf, “L’obligation de contribuer au paiement de la provision pour frais de l’arbitrage et l’accès à la justice (arbitrale ou étatique)”, *Revue de l’Arbitrage*, 2020, tr. 1119.

19 Rép. min. n° 35415, JO Sénat Q, 31 janv. 2002, tr. 314; *Revue de l’Arbitrage* 2002.241, obs. Ph. Fouchard.

20 Alain Prujiner, “Note - 13 juillet 2007-Cour Suprême du Canada”, *Revue de l’Arbitrage* 2007, tr. 599.

2006 có Điều 11 theo hướng bảo vệ người tiêu dùng với nội dung “cấm điều khoản có hệ quả áp đặt người tiêu dùng nghĩa vụ đưa tranh chấp có thể xảy ra ra Trọng tài”. Với quy định này, “người tiêu dùng vẫn có thể chấp nhận Trọng tài nhưng chỉ sau khi tranh chấp đã phát sinh”.²¹ Ở đây, “thay đổi Luật vào tháng 12 năm 2006 đã loại bỏ khả năng Trọng tài có thể được áp đặt cho người tiêu dùng trong quan hệ trong nước cũng như trong quan hệ có yếu tố quốc tế”.²²

Trước những rủi ro từ việc người chuyên nghiệp áp đặt điều khoản cho người yếu thế như người tiêu dùng thông qua điều khoản lựa chọn trọng tài ở nước ngoài, Tòa án Mỹ cũng tìm cách vô hiệu hóa loại thỏa thuận trọng tài như vậy để cho phép người yếu thế tiếp cận được Tòa án Mỹ.²³ Nghiên cứu về thực tiễn Mỹ nhấn mạnh rằng “ngay cả khi liên quan đến người tiêu dùng, Tòa án tối cao Mỹ đã xét rằng việc người này không có khả năng đối mặt với chi phí quá cao của Trọng tài có thể cho phép họ thoát khỏi hiệu lực ràng buộc của thỏa thuận trọng tài với điều kiện họ chứng minh được chi phí trọng tài là quá cao”.²⁴

Kết luận

Việc bảo vệ người tiêu dùng trước điều khoản trọng tài trong hợp đồng theo mẫu là cần thiết. Do những đặc thù của Trọng tài, nhất là về địa điểm trọng tài, về thủ tục trọng tài, ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài và chi phí, thỏa thuận trong hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam lựa chọn Trọng tài nước ngoài có thể dẫn tới hệ quả làm cho quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng không còn giá trị trong thực tiễn.

Vì vậy, việc bảo vệ người tiêu dùng càng cần thiết trước nguy cơ bùng nổ những điều khoản trong hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam theo hướng lựa chọn Trọng tài nước ngoài ở nước ngoài. Tuy nhiên, văn bản quy phạm chưa đủ rõ cho loại thỏa thuận trọng tài này và Án lệ số 42 đã có hướng xử lý bổ sung. Hướng của Án lệ số 42 có sự tương đồng với một số hệ thống pháp luật trên thế giới và giúp bảo vệ tốt hơn quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng Việt Nam. Trong vụ việc tạo ra Án lệ số 42, người tiêu dùng chủ động từ bỏ Trọng tài bằng cách khởi kiện tại Tòa án (người tiêu dùng là nguyên đơn). Thực tế có thể xảy ra trường hợp, bên kia của hợp đồng (nhà chuyên nghiệp) chủ động khởi kiện người tiêu dùng ra Trọng tài nước ngoài theo thỏa thuận trọng tài. Lúc này, chúng ta cũng nên áp dụng tinh thần của Án lệ số 42 để cho phép người tiêu dùng Việt Nam từ chối việc giải quyết của Trọng tài nước ngoài để tranh chấp được giải quyết tại Tòa án.

21 Alain Prujiner, *tlđđ*, tr. 599.

22 Như trên.

23 Xem: Maxime Chevalier, “FrenchWine in New Bottles: Revirement de Jurisprudence in French Consumer Arbitration Law”, in Stavros Brekoulakis (ed), *Arbitration: The International Journal of Arbitration, Mediation and Dispute Management*, Kluwer Law International 2022, tr. 418.

24 François Xavier Train, *trđđ*, tr. 294.

Ý nghĩa đích thực của Án lệ số 42 không phải là có giải pháp cho trường hợp hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam có điều khoản chọn Trọng tài Việt Nam hay Trọng tài nước ngoài với hoạt động giải quyết tranh chấp trên lãnh thổ Việt Nam vì, đối với những trường hợp này, văn bản (Luật và dưới Luật) đã đủ để bảo vệ quyền tiếp cận công lý của người tiêu dùng. Án lệ số 42 chỉ thực sự có ý nghĩa đối với trường hợp hợp đồng với người tiêu dùng Việt Nam có điều khoản lựa chọn Trọng tài nước ngoài mà hoạt động giải quyết tranh chấp không được thể hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, khi áp dụng, chúng ta không cần tới Án lệ số 42 cho trường hợp lựa chọn Trọng tài Việt Nam²⁵ và giải pháp này chỉ thực sự cần thiết cho trường hợp hợp đồng với người tiêu dùng lựa chọn Trọng tài nước ngoài mà hoạt động giải quyết tranh chấp không được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Maxime Chevalier, “FrenchWine in New Bottles: Revirement de Jurisprudence in French Consumer Arbitration Law”, in Stavros Brekoulakis (ed), *Arbitration: The International Journal of Arbitration, Mediation and Dispute Management*, Kluwer Law International 2022
 - [2] Đỗ Văn Đại, *Luật trọng tài thương mại Việt Nam-Bản án và bình luận bản án/Vietnam Commercial Arbitration Law - Judgment and judgment commentary*, (xuất bản lần thứ hai), Nxb. Hồng Đức, 2023
 - [3] Maximin de Fontmiche, “La revanche de la protection du consommateur sur l’efficacité de l’arbitrage international/The revenge of consumer protection on the effectiveness of international arbitration”, *JCP.G*, 2020
 - [4] Charles Jarrosson và Jean-Baptiste Racine, “Les dispositions relatives à l’arbitrage dans la loi de modernisation de la justice du XXI^e siècle”, *Revue de l’Arbitrage*, 2016 [trans: Charles Jarrosson and Jean-Baptiste Racine, “Provisions relating to arbitration in the 21st century justice modernization law”, *Revue de l’Arbitrage*, 2016]
 - [5] Samantha Nataf, “L’obligation de contribuer au paiement de la provision pour frais de l’arbitrage et l’accès à la justice (arbitrale ou étatique)/The obligation to contribute to the payment of the provision for arbitration costs and access to justice (arbitral or state)”, *Revue de l’Arbitrage* 2020 [trans: Samantha Nataf, “The obligation to contribute to the payment of the provision for arbitration costs and access to justice (arbitral or state)”, *Revue de l’Arbitrage*, 2020]
 - [6] Jean-Baptiste Racine, *Droit de l’arbitrage*, Puf, 2016 [trans: Jean-Baptiste Racine, *Arbitration Law*, Puf, 2016]
 - [7] Christophe Seraglini, “Eclaircie pour la protection du consommateur dans l’arbitrage international/Clarification for consumer protection in international arbitration”, *Revue de l’Arbitrage*, 2021 [trans: Christophe Seraglini, “Clarification for consumer protection in international arbitration”, *Revue de l’Arbitrage*, 2021]
 - [8] François Xavier Train, “Impécuniosité et accès à la justice dans l’arbitrage international”, *Revue de l’Arbitrage*, 2012 [trans: François Xavier Train, “Impecuniosity and Access to Justice in International Arbitration”, *Revue de l’Arbitrage*, 2012]
 - [9] Franck Valencia, “Parties faibles et accès à la justice en matière d’arbitrage”, *Revue de l’Arbitrage*, 2007 [trans: Franck Valencia, “Weak Parties and Access to Justice in Arbitration”, *Revue de l’Arbitrage*, 2007]
- 25 Trong Bản án số 13/2022/DS-PT ngày 27/01/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét rằng “Hợp đồng đang tranh chấp là loại hợp đồng theo mẫu do nhà cung cấp dịch vụ đưa ra, có soạn sẵn quy định thỏa thuận chọn cơ quan và phương thức giải quyết tranh chấp là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam theo Quy tắc Tổ tụng Trọng tài của VIAC. Do đó, theo nội dung Án lệ số 42/2021/AL về quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng trong trường hợp hợp đồng theo mẫu có thỏa thuận trọng tài thì việc Tòa án thụ lý, giải quyết đối với Hợp đồng là có căn cứ”. Ở đây, hợp đồng với người tiêu dùng lựa chọn Trọng tài Việt Nam (VIAC) nên việc khai thác Án lệ số 42 như Tòa án đã làm là không cần thiết.